

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:15/2025/HS-ST
Ngày 27 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Thế Phong.
- Ông Vũ Hùng Vương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại điểm cầu trung T: Phòng xử án Hình sự Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang, điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm T lý số: 07/2025/TLST-HS, ngày 20 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

- **HOÀNG MINH T**, sinh ngày 23 tháng 8 năm 1997, tại tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: tổ 02, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/6/2024 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

* Những người tham gia tố tụng:

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 02, Phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Hà Công D, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 08, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt
 2. Anh Vũ Bình D1, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 02, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.
 3. Chị D1 Thị Th, sinh năm 1997; địa chỉ: Xã Lạc N, huyện B, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.
 4. Anh Vũ Minh T, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 05, phường Hoàng văn T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.
- *Người làm chứng:* Phạm Xuân Khánh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 14/6/2024, Hoàng Minh T được bà Nguyễn Thị L (*Mẹ đẻ*) nhờ mang chiếc xe ô tô biển kiểm soát 23A - 121.50, nhãn hiệu Vinfat -Fadil đi cất vào sân Bệnh viện phổi Thộc tổ 02, phường M, thành phố H cho khỏi bị ngập nước. Sau khi có được chìa khóa xe ô tô T đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của bà L, nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ô tô của bà L. Bị cáo T đã tự mình đem bán chiếc xe ô tô của bà L được số tiền 100.000.000 đồng và đã tiêu xài vào mục đích cá nhân hết, khi hành vi của bị cáo bị phát hiện, bị cáo không có khả năng trả lại tài sản. Tài sản bị cáo T chiếm đoạt của bị hại có giá trị là 260.000.000đ (*Hai trăm sáu mươi triệu đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Minh T khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 14/6/2024, tại số nhà 214, tổ 02, phường M, thành phố H, bà L (*mẹ đẻ của bị cáo*) đã đưa chìa khóa xe ô tô biển kiểm soát 23A - 121.50, nhãn hiệu Vinfat - Fadil cho bị cáo và nhờ bị cáo điều khiển xe ô tô lên sân Bệnh viện phổi tỉnh Hà Giang Thộc tổ 03, phường M, thành phố H để cất do trời mưa to. Sau khi nhận chìa khóa xe bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ô tô, bị cáo đã sử dụng điện thoại di động có số Thê bao 0326982323 gọi cho Phạm Xuân Khánh (*là bạn*) rủ cùng đi thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Khánh đồng ý. Trên đường đi bị cáo gọi điện thoại cho anh Vũ Bình D1 để hỏi số điện thoại của anh Hà Công D (*là người quen*). Khi có số của D, bị cáo gọi cho D nhờ hỏi chỗ bán hoặc cầm cố xe ô tô, D nói mang xe xuống thành phố T để tìm người cầm cố giúp. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15/6/2024 bị cáo và Khánh đi đến thành phố T đón D tại nhà nghỉ THE KING. Sau đó cả 03 người đi ăn đêm tại quán “Đăng Trang” cách nhà nghỉ khoảng 100 mét, ăn xong Khánh đi ra ngoài uống nước. Bị cáo và D trao đổi về việc cầm cố xe ô tô, D có hỏi giấy tờ và nguồn gốc xe, bị cáo nói dối là xe của bị cáo nhưng đi vội nên quên giấy tờ, D nói không có giấy tờ thì không cầm cố được trừ khi viết giấy bán xe rồi lấy giấy tờ sau, bị cáo đồng ý. D kiểm tra thấy xe còn mới nên nói sẽ mua xe ô tô giúp người quen với giá 270.000.000đ (*Hai trăm bảy mươi triệu đồng*), không có giấy tờ xe nên chỉ trả trước 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*), khi nào đầy đủ giấy tờ xe trả nốt số tiền 170.000.000đ (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*), bị cáo đồng ý. D dùng tài khoản

2925665588 Thộc ngân hàng Vietcombank mang tên D1 Thị Th chuyển số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) vào số tài khoản 105869857698 Thộc ngân hàng ViettinBank của bị cáo để ứng trước và hẹn hôm sau sẽ thanh toán nốt số tiền còn lại. Nhận được tiền chuyển đến tài khoản, bị cáo đưa chìa khóa điện xe ô tô cho D, D gọi cho bạn là anh Vũ Minh T nhờ mang xe đi, còn bị cáo và Khánh đi Thê nhà nghỉ. Khoảng 10 giờ ngày 15/6/2024, D lái xe cá nhân đến đón bị cáo và Khánh tại một nhà nghỉ (*không xác định địa chỉ cụ thể*) ở gần khách sạn The King cùng đi về thành phố Hà Giang. Trên đường về D chuyển số tiền 28.000.000đ (*Hai mươi tám triệu đồng*) vào tài khoản cá nhân của bị cáo, đưa 62.000.000đ (*Sáu mươi hai triệu đồng*) tiền mặt cho bị cáo. Tổng số tiền bị cáo đã nhận của D là 100.000.000đ. Đến ngày 16/6/2024, D gặp bị cáo bảo viết giấy bán xe cho anh Vũ Minh T, trong giấy bán xe bị cáo có hẹn trong một tháng sẽ làm thủ tục sang tên xe cho anh T. Sau khi bán xe, toàn bộ số tiền bị cáo chiếm đoạt dùng chi tiêu cá nhân hết, bị cáo tiếp tục cầm cố điện thoại lấy tiền chi tiêu, do không có khả năng mang tiền đến chuộc lại xe bị cáo nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho bà L nói rằng xe ô tô đã cầm cho xã hội đen tại Hà Nội không có địa chỉ, không có số điện thoại và yêu cầu bà L chuyển cho bị cáo số tiền 100.000.000 đồng để bị cáo tự đi chuộc xe về, nhưng bà L không đồng ý. Đến ngày 19/6/2024 bà L đến cơ quan Công an tố giác hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo và bị cáo bị bắt giữ.

Bị hại bà Nguyễn Thị L khai: Bà L xác nhận lời khai của bị cáo về quá trình chiếm đoạt tài sản của bà là đúng. Bà đã nhờ bị cáo mang xe ô tô đi cất lên sân Bệnh viện phổi để tránh xe bị ngập nước vì thời gian đó đang bị lũ lụt. Sau khi bị cáo lấy xe đi nhưng không thấy về, bà L lạc với bị cáo nhưng không được, mấy hôm sau bị cáo nói lại với bà là đang mang xe của bà đi bán lấy 100.000.000đ và tiêu hết tiền, bà có hỏi bị cáo là bán xe ô tô của ở đâu để bà đi chuộc nhưng bị cáo không nói và yêu cầu bà phải đưa tiền để bị cáo tự đi chuộc xe, bà không nhất trí. Sau đó bà đã báo Công an để xử lý bị cáo. Hiện nay bà đã tự chuộc lại xe ô tô, bà đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Vật chứng Th giữ gồm:

- 01 (Một) giấy bán xe ô tô đề ngày 15/5/2024, tên người bán Hoàng Minh T (kèm theo hồ sơ vụ án).

- 01 chiếc xe ô tô, biển kiểm soát: 23A-121.50, nhãn hiệu VINFAST, số loại: FADIL; số máy: LV7220820349; số khung: RPXCA2FACNV008904; màu sơn: Đỏ; Năm sản xuất: 2022 (*đã qua sử dụng*) do bà L tự trả tiền chuộc xe về. Cơ quan điều tra không ra quyết định tạm giữ, trả lại cho chủ sở hữu để quản lý, sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 88/KL-HĐDGTS ngày 05/07/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H, kết luận: 01 xe ô tô, biển kiểm soát: 23A-121.50, nhãn hiệu VINFAST, số loại: FADIL; số máy: LV7220820349; số khung: RPXCA2FACNV008904; màu sơn: Đỏ (*đã qua sử dụng*) có giá trị 260.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 242 ngày 04/12/2024 kết luận: Chữ viết đứng tên Hoàng Minh T trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết đứng tên

Hoàng Minh T trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 do cùng một người viết ra.

Kết quả tra cứu thông tin chủ Thẻ bao và lịch sử L lạc của số điện thoại 0326982323 là của Hoàng Minh T.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSTPHG ngày 19/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Hoàng Minh T, về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan, người làm chứng, vật chứng Th giữ và tài liệu Th thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh T phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Minh T từ 05 năm đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 29/6/2024.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Xử lý vật chứng: Theo quy định của pháp luật

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Bị cáo, bị hại: Không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo, do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan, người làm chứng vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử T hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3]. Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 14/6/2024 tại số nhà 214, tổ 02, phường M, thành phố H, Hoàng Minh T được bà Nguyễn Thị L (*mẹ đẻ của bị cáo*) nhờ mang xe ô tô đi cất vào vị trí sân Bệnh viện phổi Hà Giang cho xe khỏi bị ngập nước. Lợi dụng vào sự tin tưởng của bà L và có được chìa khóa xe ô tô, bị cáo T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ô tô biển kiểm soát 23A - 121.50, nhãn hiệu Vinfat – Fadil của bà L. Bị cáo T đã mang bán chiếc xe ô tô được số tiền 100.000.000 đồng, số tiền bán xe bị cáo đã tiêu xài vào mục đích cá nhân hết, đến khi sự việc bị phát hiện bị cáo không có khả năng trả lại tài sản cho bị hại. Tài sản bị cáo chiếm đoạt được của bị hại có giá trị là 260.000.000đ (*Hai trăm sáu mươi triệu đồng*).

[4]. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[5]. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt đề nghị là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thấy bị hại nhờ mang xe ô tô đi cất, bị cáo đã lợi dụng lòng tin của bị hại, mang xe của bị hại đi bán lấy tiền tiêu xài và không có khả năng trả lại tài sản. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[7]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[9]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 100.000.000đ đã chi phí để chuộc xe, nên HĐXX không xem xét.

[11]. Về vật chứng vụ án:

- 01 (Một) giấy bán xe ô tô đề ngày 15/5/2024, tên người bán Hoàng Minh T là chứng cứ (đã được lưu kèm theo hồ sơ vụ án).

- 01 chiếc xe ô tô, biển kiểm soát: 23A-121.50, nhãn hiệu VINFAST, số loại: FADIL; số máy: LV7220820349; số khung: RPXCA2FACNV008904; màu sơn: Đỏ; Năm sản xuất: 2022 (*đã qua sử dụng*) do bà L tự trả tiền chuộc xe về. Cơ quan điều tra

không ra quyết định tạm giữ mà trả lại cho chủ sở hữu để quản lý, sử dụng. Xét việc xử lý của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H là phù hợp nên chấp nhận.

[12]. Đối với Hà Công D là người mua xe ô tô của bị cáo, D không biết xe ô tô này do bị cáo chiếm đoạt của người khác, do vậy, hành vi của D không đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu T tài sản do người khác phạm tội mà có”. Xét việc xử lý của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H là phù hợp nên chấp nhận.

[13]. Đối với Vũ Minh T là người đứng tên trong giấy bán xe ô tô, Vũ Bình D1, Phạm Xuân Khánh đều không biết xe ô tô do bị cáo T chiếm đoạt của người khác mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[14]. Đối với D1 Thị Th (chủ tài khoản ngân hàng số 2925665588) sau khi đăng ký, mở số tài khoản ngân hàng trên cho Hà Công D quản lý và sử dụng. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[15]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[16]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46; Điều 47; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh T phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Minh T 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/6/2024.

3. Hình phạt bổ sung: Không.

4. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không.

5. Xử lý vật chứng: Không.

6. Về án phí: Bị cáo Hoàng Minh T phải chịu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP. Hà Giang;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hà Giang;
- CQ THAHS CA tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS TP. Hà Giang;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ HS-BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thị L+ Nguyễn Quốc Cường

Lê Thị Thanh Bình